**Khoa học**

**BÀI 22. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA NAM VÀ NỮ**

***(2 tiết)***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. ***Năng lực khoa học tự nhiên***

* Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.
* Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.
  1. ***Năng lực chung***

Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận về những việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.

* 1. ***Phẩm chất chủ yếu***
* Trách nhiệm về việc chia sẻ các công việc đối với bạn cùng giới và khác giới.
* Trung thực trong chia sẻ và thực hiện các công việc của lớp.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **GV** | **HS** |
| Khởi động | Câu lệnh khởi động (SGK trang 76). | SGK trang 76. |
| Tìm hiểu về đặc điểm sinh học của nam và nữ | Hình 1, 2 (SGK trang 76). | SGK trang 76. |
| Tìm hiểu về đặc điểm xã hội của nam và nữ | Các hình 3 – 7 (SGK trang 76). | SGK trang 76. |
| Thảo luận và chia sẻ một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ | * Phiếu học tập. * Bài tập 5 (trong VBT trang 63) | SGK trang 76.  VBT trang 63. |

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***1. Hoạt động khởi động (5 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về bạn nam và bạn nữ để dẫn dắt vào bài học. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp vấn đáp. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| ‒ GV yêu cầu HS đọc nội dung câu lệnh: Chia sẻ những gì em biết về bạn nam và bạn nữ.  ‒ GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ với bạn cùng bàn.  ‒ GV mời đại diện một số HS chia sẻ về những gì HS biết về bạn nam và bạn nữ. GV khuyến khích HS đưa ra được càng nhiều càng tốt về những hiểu biết của các em, không nhận xét đúng sai.  ‒ GV mời một số HS nhận xét và bổ sung.  ‒ GV nhận xét chung, giải thích thêm cho HS: Nam và nữ có rất nhiều đặc điểm chung, tuy nhiên giữa nam và nữ có những khác biệt cơ bản về mặt sinh học như cấu tạo của cơ quan sinh dục,…  ‒ GV dẫn dắt vào bài học “Một số đặc điểm của  nam và nữ”. | * HS đọc câu lệnh. * HS thảo luận và chia sẻ với bạn cùng bàn. Một bạn nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ những gì bạn biết về bạn nam và bạn nữ. Bạn còn lại trả lời.   ‒ HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  ‒ HS khác nhận xét, bổ sung.  ‒ HS lắng nghe.   * HS lắng nghe. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận nhóm đôi. * HS trả lời được câu hỏi theo sự hiểu biết của bản thân. * Lưu ý: GV khuyến khích HS trả lời tự do. GV không chỉnh sửa các câu trả lời của HS. |  |
| ***2. Hoạt động khám phá và hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm sinh học của nam và nữ (12 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** HS xác định được sự khác khau giữa nam và nữ về mặt sinh học. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp vấn đáp, phương pháp trực quan, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| * GV chia lớp thành các nhóm 4 (hoặc nhóm 6) và hướng dẫn HS hoạt động nhóm. * GV yêu cầu HS từng nhóm quan sát hình 1, 2 (SGK trang 76), đọc thông tin và cho biết đặc điểm sinh học của nam và nữ. * GV mời một số HS đại diện các nhóm lên chỉ hình và nói về đặc điểm sinh học của nam và nữ trước lớp. Các HS khác nhận xét và bổ sung. * GV yêu cầu HS rút ra một số điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học. * GV mở rộng thêm cho HS: Giới tính là khái niệm chỉ sự khác biệt giữa nam và nữ về phương diện sinh học, có sẵn từ khi sinh ra, đồng nhất và không biến đổi (trừ trường hợp có sự can thiệp của y học). | * HS chia nhóm và thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. * HS đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thảo luận nhóm. Ví dụ:   + Hình 1: Cơ quan sinh dục nam sản sinh ra tinh trùng.  + Hình 2: Cơ quan sinh dục nữ sản sinh ra trứng.   * HS trả lời và nhận xét lẫn nhau. * HS rút ra kết luận: Đặc điểm sinh học của nam và nữ ít thay đổi trong quá trình sống. Đến tuổi dậy thì, cơ quan sinh dục của nam tạo ra tinh trùng và cơ quan sinh dục của nữ tạo ra trứng. * HS lắng nghe. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận theo nhóm 4 hoặc nhóm 6. * HS rút ra được kết luận: Đặc điểm sinh học của nam và nữ ít thay đổi trong quá trình sống. Đến tuổi dậy thì, cơ quan sinh dục của nam tạo ra tinh trùng và cơ quan sinh dục của nữ tạo ra trứng. | |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm xã hội của nam và nữ (12 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** HS xác định được đặc điểm xã hội của nam và nữ. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp vấn đáp, phương pháp trực quan, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| – GV chia lớp thành các nhóm 6 (và hướng dẫn HS hoạt động nhóm. | – HS chia nhóm. |
| * GV yêu cầu HS từng nhóm quan sát hình 3, 4, 5, 6, 7 (SGK trang 77), đọc thông tin và cho biết đặc điểm xã hội của nam và nữ. * GV mời một số HS đại diện các nhóm lên mô tả ý nghĩa các hình và nói về đặc điểm xã hội của nam và nữ trước lớp. * GV mời các HS khác nhận xét và bổ sung. * GV nhận xét và yêu cầu HS kể thêm một số đặc điểm xã hội khác. * GV yêu cầu HS rút ra kết luận về một số đặc điểm xã hội của nam và nữ. * GV mở rộng thêm cho HS: Khác với giới tính, giới không mang tính bẩm sinh mà được hình thành trong quá trình sống, học tập của con người từ khi còn nhỏ đến lúc trưởng thành (đặc điểm xã hội của nam và nữ). Nói cách khác, giới được thể hiện thông qua các hành vi được hình thành từ sự dạy dỗ và thu nhận từ gia đình, cộng đồng và xã hội về vị trí, vai trò của nam và nữ mà xã hội mong muốn, kì vọng. | * HS quan sát các hình, đọc thông tin và thảo luận nhóm. * HS trả lời. Ví dụ:   + Hình 3: Nam và nữ cùng nhau chia sẻ công việc gia đình (bố nấu ăn, mẹ cắm hoa,…).  + Hình 4: Nữ tham gia nhiều công tác quan trọng trong xã hội như: nhà khoa học, nhà quản lí,…  + Hình 5: Nam và nữ cùng tham gia các hoạt động xã hội như công tác từ thiện, đền ơn đáp nghĩa,…  + Hình 6: Nam và nữ đều có thể làm nhiều công việc trong xã hội như nhau, đặc biệt là các công việc tại văn phòng.  + Hình 7: Đa số nam tham gia nhiều các công việc ngoài công trường, thi công công trình,…   * HS nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS kể thêm một số đặc điểm xã hội khác của nam và nữ. * HS rút ra kết luận: Đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành do giáo dục, học tập, quan điểm, nếp sống của gia đình,... và có thể thay đổi theo thời gian. * HS lắng nghe. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận theo nhóm 6. * HS rút ra được kết luận: Đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành do giáo dục, học tập, quan điểm, nếp sống của gia đình,... và có thể thay đổi theo thời gian. |  |
| ***3. Hoạt động luyện tập: Thảo luận và chia sẻ một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ (6 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** HS củng cố lại kiến thức về một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trực quan, phương pháp dạy học hợp tác. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| ‒ GV chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm 1 phiếu học tập (theo nội dung gợi ý ở trang 77 của SGK hoặc GV có thể yêu cầu HS mở bài tập 5 trang 63 trong VBT).   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để hoàn thành nội dung chia sẻ về một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ vào phiếu học tập (hoặc VBT). * GV mời đại diện các nhóm chia sẻ nội dung thảo luận của nhóm mình. * GV mời HS các nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và nhắc lại một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ. | ‒ HS chia nhóm và nhận phiếu học tập (hoặc mở bài tập 5 trang 63 trong VBT).  ‒ HS thảo luận nhóm và hoàn thành nội dung chia sẻ về một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ vào phiếu.  ‒ HS chia sẻ.  ‒ HS nhận xét lẫn nhau.  ‒ HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận theo nhóm 4 hoặc nhóm 6. * HS hoàn thành được phiếu học tập về việc chia sẻ một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Khoa học**

**BÀI 22. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA NAM VÀ NỮ**

***(2 tiết)***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. ***Năng lực khoa học tự nhiên***

* Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.
* Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.
  1. ***Năng lực chung***

Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận về những việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.

* 1. ***Phẩm chất chủ yếu***
* Trách nhiệm về việc chia sẻ các công việc đối với bạn cùng giới và khác giới.
* Trung thực trong chia sẻ và thực hiện các công việc của lớp.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **GV** | **HS** |
| Khởi động | Câu lệnh khởi động (SGK trang 76). | SGK trang 76. |
| Tìm hiểu về đặc điểm sinh học của nam và nữ | Hình 1, 2 (SGK trang 76). | SGK trang 76. |
| Tìm hiểu về đặc điểm xã hội của nam và nữ | Các hình 3 – 7 (SGK trang 76). | SGK trang 76. |
| Thảo luận và chia sẻ một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ | * Phiếu học tập. * Bài tập 5 (trong VBT trang 63) | SGK trang 76.  VBT trang 63. |

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***1. Hoạt động khởi động (5 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về bạn nam và bạn nữ để dẫn dắt vào bài học. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp vấn đáp. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| ‒ GV yêu cầu HS đọc nội dung câu lệnh: Chia sẻ những gì em biết về bạn nam và bạn nữ.  ‒ GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ với bạn cùng bàn.  ‒ GV mời đại diện một số HS chia sẻ về những gì HS biết về bạn nam và bạn nữ. GV khuyến khích HS đưa ra được càng nhiều càng tốt về những hiểu biết của các em, không nhận xét đúng sai.  ‒ GV mời một số HS nhận xét và bổ sung.  ‒ GV nhận xét chung, giải thích thêm cho HS: Nam và nữ có rất nhiều đặc điểm chung, tuy nhiên giữa nam và nữ có những khác biệt cơ bản về mặt sinh học như cấu tạo của cơ quan sinh dục,…  ‒ GV dẫn dắt vào bài học “Một số đặc điểm của  nam và nữ”. | * HS đọc câu lệnh. * HS thảo luận và chia sẻ với bạn cùng bàn. Một bạn nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ những gì bạn biết về bạn nam và bạn nữ. Bạn còn lại trả lời.   ‒ HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  ‒ HS khác nhận xét, bổ sung.  ‒ HS lắng nghe.   * HS lắng nghe. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận nhóm đôi. * HS trả lời được câu hỏi theo sự hiểu biết của bản thân. * Lưu ý: GV khuyến khích HS trả lời tự do. GV không chỉnh sửa các câu trả lời của HS. |  |
| ***2. Hoạt động khám phá và hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm sinh học của nam và nữ (12 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** HS xác định được sự khác khau giữa nam và nữ về mặt sinh học. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp vấn đáp, phương pháp trực quan, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| * GV chia lớp thành các nhóm 4 (hoặc nhóm 6) và hướng dẫn HS hoạt động nhóm. * GV yêu cầu HS từng nhóm quan sát hình 1, 2 (SGK trang 76), đọc thông tin và cho biết đặc điểm sinh học của nam và nữ. * GV mời một số HS đại diện các nhóm lên chỉ hình và nói về đặc điểm sinh học của nam và nữ trước lớp. Các HS khác nhận xét và bổ sung. * GV yêu cầu HS rút ra một số điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học. * GV mở rộng thêm cho HS: Giới tính là khái niệm chỉ sự khác biệt giữa nam và nữ về phương diện sinh học, có sẵn từ khi sinh ra, đồng nhất và không biến đổi (trừ trường hợp có sự can thiệp của y học). | * HS chia nhóm và thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. * HS đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thảo luận nhóm. Ví dụ:   + Hình 1: Cơ quan sinh dục nam sản sinh ra tinh trùng.  + Hình 2: Cơ quan sinh dục nữ sản sinh ra trứng.   * HS trả lời và nhận xét lẫn nhau. * HS rút ra kết luận: Đặc điểm sinh học của nam và nữ ít thay đổi trong quá trình sống. Đến tuổi dậy thì, cơ quan sinh dục của nam tạo ra tinh trùng và cơ quan sinh dục của nữ tạo ra trứng. * HS lắng nghe. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận theo nhóm 4 hoặc nhóm 6. * HS rút ra được kết luận: Đặc điểm sinh học của nam và nữ ít thay đổi trong quá trình sống. Đến tuổi dậy thì, cơ quan sinh dục của nam tạo ra tinh trùng và cơ quan sinh dục của nữ tạo ra trứng. | |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm xã hội của nam và nữ (12 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** HS xác định được đặc điểm xã hội của nam và nữ. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp vấn đáp, phương pháp trực quan, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| – GV chia lớp thành các nhóm 6 (và hướng dẫn HS hoạt động nhóm. | – HS chia nhóm. |
| * GV yêu cầu HS từng nhóm quan sát hình 3, 4, 5, 6, 7 (SGK trang 77), đọc thông tin và cho biết đặc điểm xã hội của nam và nữ. * GV mời một số HS đại diện các nhóm lên mô tả ý nghĩa các hình và nói về đặc điểm xã hội của nam và nữ trước lớp. * GV mời các HS khác nhận xét và bổ sung. * GV nhận xét và yêu cầu HS kể thêm một số đặc điểm xã hội khác. * GV yêu cầu HS rút ra kết luận về một số đặc điểm xã hội của nam và nữ. * GV mở rộng thêm cho HS: Khác với giới tính, giới không mang tính bẩm sinh mà được hình thành trong quá trình sống, học tập của con người từ khi còn nhỏ đến lúc trưởng thành (đặc điểm xã hội của nam và nữ). Nói cách khác, giới được thể hiện thông qua các hành vi được hình thành từ sự dạy dỗ và thu nhận từ gia đình, cộng đồng và xã hội về vị trí, vai trò của nam và nữ mà xã hội mong muốn, kì vọng. | * HS quan sát các hình, đọc thông tin và thảo luận nhóm. * HS trả lời. Ví dụ:   + Hình 3: Nam và nữ cùng nhau chia sẻ công việc gia đình (bố nấu ăn, mẹ cắm hoa,…).  + Hình 4: Nữ tham gia nhiều công tác quan trọng trong xã hội như: nhà khoa học, nhà quản lí,…  + Hình 5: Nam và nữ cùng tham gia các hoạt động xã hội như công tác từ thiện, đền ơn đáp nghĩa,…  + Hình 6: Nam và nữ đều có thể làm nhiều công việc trong xã hội như nhau, đặc biệt là các công việc tại văn phòng.  + Hình 7: Đa số nam tham gia nhiều các công việc ngoài công trường, thi công công trình,…   * HS nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS kể thêm một số đặc điểm xã hội khác của nam và nữ. * HS rút ra kết luận: Đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành do giáo dục, học tập, quan điểm, nếp sống của gia đình,... và có thể thay đổi theo thời gian. * HS lắng nghe. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận theo nhóm 6. * HS rút ra được kết luận: Đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành do giáo dục, học tập, quan điểm, nếp sống của gia đình,... và có thể thay đổi theo thời gian. |  |
| ***3. Hoạt động luyện tập: Thảo luận và chia sẻ một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ (6 phút)***   1. ***Mục tiêu:*** HS củng cố lại kiến thức về một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ. 2. ***Phương pháp và kĩ thuật dạy học:*** Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trực quan, phương pháp dạy học hợp tác. 3. ***Tiến trình tổ chức hoạt động:*** | |
| ‒ GV chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm 1 phiếu học tập (theo nội dung gợi ý ở trang 77 của SGK hoặc GV có thể yêu cầu HS mở bài tập 5 trang 63 trong VBT).   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để hoàn thành nội dung chia sẻ về một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ vào phiếu học tập (hoặc VBT). * GV mời đại diện các nhóm chia sẻ nội dung thảo luận của nhóm mình. * GV mời HS các nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và nhắc lại một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ. | ‒ HS chia nhóm và nhận phiếu học tập (hoặc mở bài tập 5 trang 63 trong VBT).  ‒ HS thảo luận nhóm và hoàn thành nội dung chia sẻ về một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ vào phiếu.  ‒ HS chia sẻ.  ‒ HS nhận xét lẫn nhau.  ‒ HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| 1. ***Dự kiến sản phẩm:***  * HS thảo luận theo nhóm 4 hoặc nhóm 6. * HS hoàn thành được phiếu học tập về việc chia sẻ một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**